

*Cao Ribes nigrum* 0,3g  
*Natri citrat* 0,1g

**Tác dụng :** Che chở, tăng sức đề kháng mạch.

**Chỉ định :** Giãn mao mạch : Bầm máu, đốm xuất huyết, rối loạn tuần hoàn võng mạc, mạch bằng cách phối hợp điều trị bệnh căn đặc hiệu.

**Liều dùng :** Uống 4 viên/24giờ, trước bữa ăn. Trường hợp bệnh nặng có thể uống 6-8 viên/ngày.

### Nilacid (Hungari)

**Dạng thuốc :** Viên nén chứa :

<i>Magnesium trisilicat</i>	250mg
<i>Magnesium oxyd</i>	120mg
<i>Natri phosphat acid</i>	50mg
<i>Bismuth nitrat base</i>	50mg

**Tác dụng :** Trung hòa acid dịch vị.

**Chỉ định :** Đau dạ dày do tăng acid ở dịch vị, loét dạ dày- tá tràng.

**Liều dùng :** Người lớn, ngày 3 lần x 1-2viên.

### Noigel (Hàn Quốc)

**Dạng thuốc :** Gói 15ml và lọ 450ml dịch treo cử 100ml chứa 6,667g Al magnesium silicat.

**Chỉ định :** Tăng acid dịch vị, viêm dạ dày, loét dạ dày - tá tràng.

**Liều dùng :** Ngày 3-4 lần x 7,5 -15ml, uống xa bữa ăn.

### Norgagil (Pháp)

**Dạng thuốc :** Hộp 375mg thuốc cầm cố :

Gôm Sterculia	206,25g
Attapulgit	56,25g
Meprobamat	7,5g

**Chỉ định :** Bệnh đại tràng chức năng.

**Liều dùng :** Người lớn, uống 2 thìa cà phê, cuối bữa ăn chính và sau khi ăn sáng.

**Chống chỉ định :** Hẹp ống tiêu hóa.

**Lưu ý :** Thuốc làm buồn ngủ- Cấm uống rượu hay nước có rượu khi dùng thuốc. Không dùng trong 3 tháng đầu có thai- Không dùng các thuốc khác cùng lúc (giảm hoặc mất tác dụng thuốc khác).- Có cảm giác trướng bụng.

### Normacol special

**Dạng thuốc :** Hộp 375g và 1 kg thuốc cầm cố : Gôm Sterculia 61%.

**Tác dụng :** Chất nhầy thiên nhiên có tính chất giữ nước cao và tính nhuận tràng cơ học (tăng thể tích phân)

**Chỉ định :** Táo bón.

**Liều dùng :** 1-3 thìa cà phê vào cuối 2 hay 3 bữa ăn chính. Nhai thuốc rồi chiêu với ít nước.

**Chống chỉ định :** Hẹp ống tiêu hóa.

**Lưu ý :** Không dùng thuốc lâu dài . Thuốc gây cảm giác đau bụng- Còn có dạng thuốc Normacol bourdaine và Normacol không có đường (dùng cho người dài tháo đường). Normacol dipropylin trong đó có 0,5% Alverin (dipropylin) có cùng chỉ định và chống chỉ định như trên.

### Normaflore (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên chứa 5 triệu vi khuẩn sống *Escherichia coli communis* đông khô.

**Tác dụng :** Trị ỉa chảy bằng vi khuẩn.

**Chỉ định :** Phòng ỉa chảy do dùng kháng sinh, ỉa chảy không phải chức năng.

**Liều dùng :** Người lớn và trẻ em : 4-8 viên/ngày. Trẻ dưới 30 tháng 1/2liều.

**Lưu ý :** Cần bù nước và điện giải khi cần thiết.

### Normogastryl (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên sủi bọt có :

<i>Natri bicarbonat</i>	0,17g
<i>Natri sulfat khan</i>	0,285g
<i>Dinatri phosphat</i>	0,195g
<i>Natri bromid</i>	0,250g
<i>Natri benzoat</i>	0,120g

**Tác dụng :** Hiệu chỉnh acid dạ dày, làm êm dịu thần kinh thực vật- 1 viên trung hòa khoảng 5mEq ion H<sup>+</sup>.

**Chỉ định :** Các rối loạn do tăng tiết acid dịch vị gây ợ chua, nóng, hồi lưu thực quản, dạ dày, buồn nôn.

**Liều dùng :** Cho tan viên thuốc trong nửa ly nước, uống sau khi ăn sáng, trưa, chiều và lúc khó chịu. Người lớn : uống 1-2 viên. Trẻ em 3-4 tuổi uống 1/2 viên. Trẻ còn bú dưới 3 tuổi uống 1/4viên.

**Lưu ý :** Gây trầm dịu, dùng lâu sẽ nổi mụn trứng cá, ban da.